

Bản án số: 153/2026/HSST
Ngày: 24-8-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Tuyền – Nghề nghiệp: Giáo viên

Bà Trương Thị Mỹ Hạnh – Nghề nghiệp: Giáo viên

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Việt Công Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – TP. Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở **Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đà Nẵng** xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 154/2026/TLST- HS ngày 03 tháng 8 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1063/2026/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu A; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 21/10/2009 tại thành phố Đà Nẵng (tại thời điểm phạm tội bị cáo được 16 tuổi 01 tháng 01 ngày); CCCD: 048209002431, cấp ngày: 15/4/2024, nơi cấp Cục trưởng **cục C** về TTXH. Nơi ĐKKHKT: Tổ 35 **phường M, quận S (nay là phường S), Đà Nẵng**. Chỗ ở hiện nay: 01 **T, tổ H phường A, thành phố Đà Nẵng**; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Hữu V** (sinh năm: 1973) và con bà **Đặng Thị Kim Lệ T** (sinh năm 1977); Gia đình có 4 anh chị em, Bị cáo là con thứ tư. Tiền án: chưa;

Tiền sự: 04 tiền sự

- Ngày 16/04/2024, bị **Ủy ban nhân dân phường A, quận S, TP** ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 511/QĐ-XPHC về hành vi “Trộm cắp tài sản” với hình thức phạt Cảnh cáo.

- Ngày 21/10/2024, bị **Ủy ban nhân dân phường N, quận S, TP** ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 390/QĐ-XPHC về hành vi “Trộm cắp tài sản” với hình thức phạt Cảnh cáo.

- Ngày 05/12/2024, bị Ủy ban nhân dân phường H, quận C, TP ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 110/QĐ-XPHC về hành vi “Trộm cắp tài sản” với hình thức phạt Cảnh cáo.

- Ngày 17/3/2025, bị Ủy ban nhân dân phường P, quận H, TP ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 18/QĐ-XPHC về hành vi “Trộm cắp tài sản” với hình thức phạt Cảnh cáo.

Nhân thân: Ngày 28/4/2026, Bị Tòa án nhân dân khu vực 4 tuyên phạt 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt 07/5/2026 hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Hòa Khánh thuộc Trại giam S1, Công an thành phố Đ. Có mặt

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Nguyễn Hữu V, sinh năm: 1973 và bà Đặng Thị Kim Lệ T, sinh năm: 1977. Địa chỉ: Số A T, tổ H phường A, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm: 1995. Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Đ. Địa chỉ: Số A H, phường H, thành phố Đà Nẵng. có mặt

- Người bị hại:

1. Công ty cổ phần P. Địa chỉ: C T, phường A, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Ngọc Thục Đ, sinh năm: 2000, CCCD: 049300008390. Địa chỉ: Số D đường B, phường H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

2. Bà Phan Yên L, sinh năm: 1999, CCCD: 040199011005. Địa chỉ: Số A P, phường A, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm: 2004, CCCD: 040304019636. Địa chỉ: K N, phường T, thành phố Đà Nẵng. Theo Giấy ủy quyền ngày 28/4/2026. Vắng mặt

3. Chi nhánh Công ty TNHH Y tại thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ: A T, phường A, thành phố Đà Nẵng. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm: 1995; HKTT: Thôn X, xã C, tỉnh Quảng Trị. Địa chỉ liên hệ: đường H phường N, Đà Nẵng theo Giấy ủy quyền ngày 13/01/2026 của Phó Giám đốc công ty. Vắng mặt

4. Bà Mai Thị Kim A, sinh năm: 1988; Địa chỉ: Tổ B, thôn E xã H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Ngô Hồng L1, sinh năm: 2010, CCCD: 048210005589. Địa chỉ: P, chung cư A, đường B, phường S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

2. Người đại diện hợp pháp: Ông Ngô T2, sinh năm: 1974 và bà Mai Thị Hồng H1, sinh năm: 1977. Địa chỉ: P, chung cư A, đường B, phường S, thành phố Đà Nẵng. vắng mặt

3. Bà Đặng Thị Kim Lệ T, sinh năm: 1977. Địa chỉ: Số A T, tổ H phường A, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

4. Ông Mai Hắc H2, sinh năm: 1962; CCCD: 044062004250; Địa chỉ: tổ B, thôn E, xã H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

5. Ông Lê Văn S, sinh năm: 2007; CCCD: 048207002179; Địa chỉ: Tổ B, thôn E (nay là Thôn Đ), xã H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

6. Bà **Lâm Kiều T3**, sinh năm: 2008, Địa chỉ: **4 L, phường T, thành phố Đà Nẵng**. Vắng mặt

Người đại diện hợp pháp: Bà **Lâm Thị Thúy N**. Địa chỉ: **4 L, phường T, thành phố Đà Nẵng**. Vắng mặt

7. Bà **Mai Ngọc H3**, sinh năm: 2011, CCCD: 048311005862. Địa chỉ: **K T, phường L, thành phố Đà Nẵng**. Vắng mặt

Người đại diện hợp pháp: Ông **Mai K**, sinh năm 1979 và bà **Mai Thị N1**, sinh năm 1980. Địa chỉ: **K T, phường L, thành phố Đà Nẵng**. Vắng mặt

8. Ông **Võ Hiếu T4**, sinh năm: 2006, CCCD: 048206008913. Địa chỉ: **P, khu C, phường S, thành phố Đà Nẵng**. Vắng mặt

9. Ông **Nguyễn Đức T5**, sinh năm 1995, CCCD: 049095004096. Địa chỉ: **K T, phường T, thành phố Đà Nẵng**. Vắng mặt

10. Ông **Trần Hữu T6**, sinh năm 1982, CCCD: 049082020248. Địa chỉ: **2 N, phường H, thành phố Đà Nẵng**. Vắng mặt

11. Ông **Nguyễn Đức D**, sinh năm 1997, CCCD: 048097007055. Địa chỉ: **E H, phường H, thành phố Đà Nẵng**. Vắng mặt

- Người tham gia tố tụng khác: Ủy ban nhân dân phường **A**, thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ: **B N, phường A, thành phố Đà Nẵng**. Vắng mặt

- Người làm công tác xã hội: Bà **Đặng Thị Ngọc K1** sinh năm: 1979 – chức vụ: Chuyên viên Phòng Văn hóa - Xã hội phường **A, Đà Nẵng**. Có đơn xin xét vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên **Nguyễn Hữu Á** đã rảo quanh khu vực phường **A** và xã **H, thành phố Đà Nẵng** tìm sơ hở để thực hiện việc trộm cắp tài sản. Từ ngày 22/11/2025 đến ngày 02/5/2026, **Nguyễn Hữu Á** đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 23h50 ngày 22/11/2025, **Nguyễn Hữu Á** và **Ngô Hồng L1** (Sinh ngày: 05/8/2010; địa chỉ: **P, chung cư A, tổ D, phường S, thành phố Đà Nẵng**) đi bộ dọc tuyến đường **T, TP Đà Nẵng** để tìm cơ sở kinh doanh hoặc nhà dân có sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến trước Công ty cổ phần **P** tại số nhà **C T, phường A, TP Đà Nẵng** do chị **Trần Ngọc Thực Đ** (Sinh năm: 2000; Trú: 440 đường **B, phường H, TP Đà Nẵng**) làm quản lý thì cả 2 phát hiện cửa chính chỉ khóa bằng khóa dây, có kẻ hở đủ để chui vào và không có người trông coi. Vì vậy **L1** đã đẩy cửa và chui vào trước, **Á** chui vào theo sau. Khi vào trong, **L1** phát hiện trên bàn thờ ông địa gần cửa chính có tiền mặt 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng) nên **L1** đã lấy trộm. Sau đó **Á** và **L1** tiếp tục lục tìm tài sản nhưng không có nên cả hai đi về. Tài sản trộm cắp được cả 02 đã sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân hết.

Vụ 2: Khoảng 07h00 ngày 24/11/2025, **Á** và **L1** đi bộ trên tuyến đường **Phạm Văn Đ1** tìm sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến quán **C1**, địa chỉ số **A P, phường A, TP Đà Nẵng** do chị **Nguyễn Thị Mỹ H** (Sinh năm: 2004; Trú: **K N, phường T, TP Đà Nẵng**) làm quản lý thì **Á** phát hiện cửa chính không khóa, không có người trông coi nên **Á** đã đẩy cửa đi vào lục tìm tài sản để trộm cắp, còn **L1** đứng ở bên ngoài cảnh

giới. Ân mở cửa đi vào trong rồi mở két giữ tiền tại quầy thu ngân trộm cắp số tiền 2.400.000 đồng (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng). Sau khi lấy được tiền, **A** nói với **L1** bên trong còn tiền để **L1** đi vào lấy. Nghe vậy, **L1** đi vào quầy thu ngân lấy số tiền 1.900.000 đồng (Một triệu chín trăm nghìn đồng) để trong két giữ tiền. Sau đó cả hai đi về. Tổng số tiền **A** và **L1** chiếm đoạt là 4.300.000 đồng (Bốn triệu ba trăm nghìn đồng). Tài sản trộm cắp được cả 02 đã sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ 3: Khoảng 22h00 ngày 26/11/2025, **A** và **L1** đi bộ trên tuyến **đường T, phường A, thành phố Đà Nẵng** tìm sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến trước Chi nhánh Công ty TNHH Y chi nhánh S2 tại số nhà A T, phường A do ông **Nguyễn Văn M** (Sinh năm: 1995; Trú: **đường H, phường N, thành phố Đà Nẵng**) làm đại diện ủy quyền thì **A** phát hiện cửa ngoài khóa bằng khóa dây nên **A** đã dùng 01 cái đục bằng kim loại dài khoảng 25 cm (**A** đã chuẩn bị sẵn từ trước) mang theo để xoắn nhiều vòng phá khóa cửa vào bên trong lục tìm tài sản. Tại tầng 2 ngôi nhà, cả hai phát hiện 01 (một) két sắt màu xám nên đã dùng cái đục phá khóa két, lấy số tiền 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm nghìn đồng) bên trong; cả hai tiếp tục phát hiện 01 (một) con heo đất màu đỏ nên đã đập ra và lấy số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) bên trong; đồng thời cả hai phát hiện một ba lô màu đỏ nên tiến đến lục tìm trong ba lô và lấy đi số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) đang để bên trong balo. Sau đó, **A** và **L1** di chuyển lên tầng 3 ngôi nhà. Tại đây, cả hai phát hiện 01 (một) con heo đất màu đỏ nên đã đập ra và lấy số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) bên trong. Tổng số tiền 02 đối tượng chiếm đoạt được khoảng 3.900.000 đồng (ba triệu chín trăm nghìn đồng) và đã sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ tư: Vào khoảng 17 giờ ngày 02/05/2026, khi **Lê Văn S** đang ngồi uống cà phê tại quán nước trên **đường N, thành phố Đà Nẵng** cùng với **Nguyễn Hữu A** (sinh năm: 2009; trú tại: **Tổ C, phường A, TP Đà Nẵng**), **Lâm Kiều T3** (sinh năm: 2008, trú tại: **4 L, phường T, TP Đà Nẵng**), **Mai Ngọc H3** (sinh năm: 2008, trú: **phường H, TP Đà Nẵng**) và **Tường A1** (sinh năm: 2011, trú: **đường L, Đà Nẵng**) thì **S** mượn điện thoại di động của **T3** nhắn tin cho mẹ ruột là bà **Mai Thị Kim A** để xin tiền nhưng bà **A** không cho nên **S** nảy sinh ý định trộm cắp tiền của bà **A** cất giữ trong két sắt để tiêu xài. Sau đó, **S** rủ nhóm bạn về nhà **S** chơi rồi **S** đặt Grab ô tô cùng nhóm bạn đi từ quán cà phê về nhà bà **A**. Trên xe **G1**, **S** có nói riêng cho một mình **A** biết mục đích về nhà là để trộm tiền và rủ **A** tham gia thì được **A** đồng ý. Khi đến trước nhà bà **A** ở **thôn E, xã H, thành phố Đà Nẵng** thì cả nhóm xuống xe. Lúc này, **S** nói cả nhóm đứng ở ngoài đường chờ còn **S** đi vào nhà ông **Mai Hắc H2** (ông ngoại của **S**) để đi vòng ra phía sau nhà bà **A** (do hai nhà thông với nhau). Khi đến cửa sau nhà bà **A**, **S** dùng hai tay kéo mạnh làm mảnh tôn của cửa bung ra. Sau đó, **S** đi ra phía trước gọi **A** trèo qua cổng sắt nhà bà **A** để đi vào bên trong rồi cùng **S** ra phía sau. Lúc này, **A** đứng ngay cửa sau cảnh giới còn **S** vào trong nhà rồi đi vào phòng ngủ của bà **A** để mở mật khẩu két sắt lấy trộm tài sản nhưng không được nên đi sang nhà ông bà ngoại lấy 01 cái búa và 01 cái đục bằng sắt và cùng **A** đi vào trong nhà thì **A** đứng ngoài phòng bếp cảnh giới, còn **S** vào trong phòng ngủ bà **A** dùng búa và đục phá két sắt. Sau khi phá được két sắt, **S** nhìn bên trong két sắt thấy có một bao ni lông màu đen bên trong có tiền mặt và 01 cái mặt dây chuyền hình móng có bọc vàng bên ngoài nên trộm cắp bỏ vào trong túi quần bên trái rồi cùng **A** đi ra. Tiếp đó, **S** bắt xe **G** cho cả nhóm về quán cà

phê bên hông siêu thị B, đường Ông Ích K2 để uống nước. Ngồi một lúc thì những người khác đi về, còn S rủ A cùng đi mua áo quần trên đường L hết khoảng 10.000.000 đồng và S đã sử dụng số tiền vừa trộm cắp được để thanh toán. Mua áo quần xong, S và A đón G1 về nhà nghỉ A2, địa chỉ G N, T, Đà Nẵng để ngủ. Tại đây, S lấy tiền trong bao ni lông ra để đếm, cộng thêm số tiền mà S đã lấy ra để sử dụng trước đó thì được tổng số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), gồm 60 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 200 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. S cho A 5.000.000 đồng và đưa cái mặt dây chuyền để A giữ giúp nhưng A trả lại 5.000.000 đồng, chỉ nhận giữ giúp S mặt dây chuyền. Sau đó, S và A đi G1 đến quán nước bên hông siêu thị B1 gặp T3 và H3 rồi cả nhóm đi nhậu tại quán K3 ở đường P, phường S, TP Đà Nẵng hết 2.000.000 đồng, S đã sử dụng số tiền trộm cắp được để trả số tiền này.

Đến khoảng 7 giờ ngày 03/05/2026, S lấy điện thoại của A để đặt mua trên mạng 01 cái điện thoại Iphone 14 trên mạng với giá 6.000.000 đồng rồi gọi điện cho Võ Hiếu T4 (sinh năm: 2006; địa chỉ: Tổ I N, phường S, thành phố Đà Nẵng) nhờ chở đi mua xe thì anh Trai đồng ý. Khi gặp S, anh Trai hỏi S ở đâu mà có tiền mua xe thì S nói dối là tiền mẹ cho. Một lúc sau, anh Trai đi xe máy đến nhà nghỉ để chở S đến cửa hàng xe máy ở đường T, tại đây S mua 01 xe máy hiệu Satria màu đen với giá 30.000.000 đồng rồi quay lại nhà nghỉ thì một lúc thì có một người đem điện thoại tới giao cho S. S kiểm tra thấy đúng điện thoại Iphone 14 đã đặt mua nên trả tiền rồi nhận máy. Đến tối ngày 04/5/2026, S và A đi dự sinh nhật bạn tại quán Ó trên đường N, tại đây S tiếp tục sử dụng số tiền trộm cắp được trả số tiền 2.000.000 đồng cho buổi sinh nhật này. Khi đi từ quán nhậu về nhà nghỉ thì S đã làm rơi mất điện thoại Iphone 14, còn A thì làm rơi mất cái mặt dây chuyền.

Đến ngày 05/5/2026, S và A bị Cơ quan Công an phát hiện đưa về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan Công an, Lê Văn S và Nguyễn Hữu A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. ;

* Theo Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 04/02/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự phường A, TP Đà Nẵng xác định: Giá trị của: 01 (một) kết sắt hiệu Việt Tiệp, số sê ri 194135, màu xám, kích thước (50x70x40)cm đã qua sử dụng có giá trị 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng); 01 (một) khóa cửa phòng để kết sắt màu xám, đã qua sử dụng, Hiệu Novosom có giá trị 40.000 đồng (bốn mươi nghìn đồng); 01 (một) khóa dây cửa chính màu đen có số, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng có giá trị 30.000 đồng (ba mươi nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản gửi định giá có giá trị thiệt hại: 1.470.000 đồng (một triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng).

* Theo Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐG ngày 09/07/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xã H xác định: Tổng giá trị thiệt hại của 02 con heo đất tại thời điểm vào ngày 26/11/2025 là 70.000 đồng (bảy mươi nghìn đồng).

* Tại Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐG ngày 09/07/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xã H xác định:

- 01 mặt dây chuyền hình móng gấu được bọc vàng 98 bên ngoài, trọng lượng 1,5 chỉ tại thời điểm bị chiếm đoạt vào ngày 02/05/2026 có giá trị là 22.995.000 đồng (hai mươi hai triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn đồng);

- 01 kết sắt nhãn hiệu Goden, màu xám, kích thước 50x37x77cm có giá trị thiệt hại tại thời điểm vào ngày 02/5/2026 là 1.458.000 đồng.

- 01 cánh cửa bằng kim loại, kích thước 203x80cm, cửa đã qua sử dụng có giá trị thiệt hại tại thời điểm vào ngày 02/5/2026 là 100.000 đồng.

* Tang vật tạm giữ:

- 01 (một) kết sắt hiệu Việt Tiệp, số sê ri 194135, màu xám, kích thước (50x70x40)cm đã qua sử dụng;

- 01 (một) khóa cửa phòng nhãn hiệu Novosom để kết sắt màu xám, đã qua sử dụng, nhãn hiệu Novosom, đã qua sử dụng;

- 01 (một) khóa dây cửa chính màu đen có số, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria, biển kiểm soát 43C1-940.24 (kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe);

- 01 (một) cái búa cán làm bằng gỗ dài 39cm;

- 01 thanh kim loại dài 35cm, một đầu được đập dẹp.

* Về dân sự:

- Đối với bà Trần Ngọc Thục Đ (được Công ty cổ phần P ủy quyền), ông Nguyễn Văn M (được Chi nhánh công ty Y tại thành phố Đà Nẵng ủy quyền), bà Nguyễn Thị Mỹ H (được bà Phan Yến L – chủ cửa hàng N2 coffee ủy quyền) đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét. Đồng thời bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Bị hại bà Mai Thị Kim A yêu cầu được nhận 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria, biển kiểm soát 43C1-940.24 mà S đã sử dụng số tiền trộm cắp được của bà A để mua xe này. Ngoài ra, bà Mai Thị Kim A không yêu cầu gì khác đồng thời bà A có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số: 100/2026/CT- VKS ngày 31/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Á về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước phát biểu giữ nguyên cáo trạng đã truy tố bị cáo và căn cứ vào tính chất, hành vi thực hiện tội phạm, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Á phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, Điều 12; Điều 119, Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên xử phạt Nguyễn Hữu Á từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự; điều 122 Luật tư pháp người chưa thành niên để tổng hợp

hình phạt 06 tháng tù của bản án số 82/2026/HSST ngày 28/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4- Đà Nẵng.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đề cập giải quyết. Riêng bà **Mai Thị Kim A** không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

-Đối với 01 két sắt hiệu Việt Tiệp số sê ri 194135, màu xám, kích thước (50x70x40)cm đã qua sử dụng; 01 khóa cửa phòng nhãn hiệu Novosom và 01 (một) khóa dây cửa chính màu đen có số, không rõ nhãn hiệu trong vụ trộm cắp tài sản ngày 26/11/2025, đã được Cơ quan điều tra Cảnh sát điều tra **Công an thành phố Đ** đã trả lại cho người đại diện ủy quyền hợp pháp là ông **Nguyễn Văn M** theo Quyết định xử lý vật chứng số 2958/QĐ-VPCQCSĐT ngày 30/6/2026 là có cơ sở nên không đề cập giải quyết.

-Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki số loại: Raider, biển kiểm soát 43C1-940.24, màu: đen-cam số khung RLSDL11ANKV133261; số máy: CGA1533680; dung tích xi lanh 147.3cm³, năm sản xuất: 2019; 01 cái búa cán làm bằng gỗ dài 39cm; 01 thanh kim loại dài 35cm, 01 đầu được đập dẹp, đã được xử lý tại bản án hình sự số 152/2026/HSST ngày 24/8/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đà Nẵng nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

Bị cáo **Nguyễn Hữu A** thừa nhận hành vi phạm tội của mình là Trộm cắp tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an T** khởi tố, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đà Nẵng truy tố, Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đà Nẵng xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Luật sư **Nguyễn Văn T1** trình bày lời bào chữa: Thống nhất về tội danh và điều khoản áp dụng đối với bị cáo **Nguyễn Hữu A**. Đề nghị HĐXX xem xét những tình tiết giảm nhẹ sau: Bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo và gia đình đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại 10.000.000 đồng, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Ngoài ra, số tiền bị cáo thực hiện trong 4 vụ trộm cắp là 82.995.000 đồng chưa đến ½ định lượng tại điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS do đó đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 54 BLHS. Ngoài ra, bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, nhận thức pháp luật còn hạn chế, thiếu sự quan tâm chăm sóc giáo dục từ phía gia đình nên đề nghị HĐXX áp dụng Điều 12; Điều 119, Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để xem xét cho bị cáo có cơ hội tiếp tục rèn luyện và cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Lời nói sau cùng: Bị cáo **A** rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo A đã khai nhận: Trong thời gian từ ngày 22/11/2025 đến ngày 02/5/2026 tại địa bàn thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Hữu A đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 82.995.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đà Nẵng truy tố là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Quyền sở hữu về tài sản của công dân là bất khả xâm phạm cần phải được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo nhận thức được điều đó, nhưng do xem thường pháp luật, lười lao động, muốn hưởng lợi nhanh chóng từ thành quả lao động của người khác nên lợi dụng sự sơ hở bị hại, lén lút thực hiện 4 trộm cắp, trong đó 3 vụ bị cáo thực hiện 1 mình, 1 vụ bị cáo thực hiện cùng với Lê Văn S với vai trò giúp sức với tổng giá trị 82.995.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội, gây bất ổn trong nhân dân trên địa bàn TP. Do đó cần phải quyết định một mức án thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ bị cáo thì thấy:

Bị cáo là người có nhân thân xấu, có 4 tiền sự về các hành vi trộm cắp tài sản, ngoài ra vào ngày 28/4/2026 bị Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đà Nẵng xét xử 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản mà tiếp tục hành vi phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật do đó cần áp dụng hình phạt tương xứng mới có tác dụng răn đe.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm “*phạm tội 2 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, bị cáo và gia đình đã bồi thường cho những người bị hại tổng số tiền 10.000.000 đồng, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do đó đủ cơ sở áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại thời điểm bị cáo **A** phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội được quy định tại Điều 12; Điều 119, Điều 179 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên để áp dụng cho bị cáo để thể hiện chính sách nhân đạo và sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo phạm tội trong độ tuổi vị thành niên.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết xử cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mới có tác dụng giáo dục và đủ sức răn đe.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Đối với bà **Trần Ngọc Thục Đ** (được Công ty cổ phần **P** ủy quyền), ông **Nguyễn Văn M** (được Chi nhánh công ty **Y** tại thành phố Đà Nẵng ủy quyền), bà **Nguyễn Thị Mỹ H** (được bà **Phan Yến L** – chủ cửa hàng **N2** coffee ủy quyền) đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét. Bị hại bà **Mai Thị Kim A** không yêu cầu bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không đề cập

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thấy:

-Đối với 01 két sắt hiệu Việt Tiệp số sê ri 194135, màu xám, kích thước (50x70x40)cm đã qua sử dụng; 01 khóa cửa phòng nhãn hiệu Novosom và 01 (một) khóa dây cửa chính màu đen có số, không rõ nhãn hiệu trong vụ trộm cắp tài sản ngày 26/11/2025, đã được Cơ quan điều tra Cảnh sát điều tra Công an thành phố **Đ** đã trả lại cho người đại diện ủy quyền hợp pháp là ông **Nguyễn Văn M** theo Quyết định xử lý vật chứng số 2958/QĐ-VPCQCSĐT ngày 30/6/2026 là có cơ sở nên không đề cập giải quyết.

-Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki số loại: Raider, biển kiểm soát 43C1-940.24, màu: đen-cam số khung RLSDL11ANKV133261; số máy: CGA1533680; trên yếm xe có dán tem in chữ “Suzuki Satria F150”; dung tích xi lanh 147.3cm³, năm sản xuất: 2019; 01 cái búa cán làm bằng gỗ dài 39cm; 01 thanh kim loại dài 35cm, 01 đầu được đập dẹp, đã được xử lý tại bản án hình sự số 152/2026/HSST ngày 24/8/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đà Nẵng nên không đề cập trong vụ án này.

[7] Đối với **Lê Văn S** đã cùng **A** thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà **Mai Thị Kim A**: Hành vi của **Lê Văn S** đã bị Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đà Nẵng xét xử 02 năm 06 tháng tù tại bản án hình sự số 152/2026/HSST ngày 24/8/2026 do đó không xem xét trong vụ án này.

[8] Trong vụ trộm cắp tài sản ngày 26/11/2025: làm hư hỏng 01 (một) két sắt hiệu Việt Tiệp, số sê ri 194135, màu xám, kích thước (50x70x40)cm đã qua sử dụng; 01 (một) khóa cửa phòng để két sắt màu xám, đã qua sử dụng, nhãn hiệu Novosom; 01 (một) khóa dây cửa chính màu đen có số, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng và 02 con heo. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại: 1.540.000 đồng (một triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng). Trong vụ trộm cắp tài sản ngày 02/6/2026: làm hư hỏng 01 cánh cửa bằng kim loại, kích thước 203x80cm, cửa đã qua sử dụng; 01 két sắt nhãn hiệu Goden, màu xám, kích thước 50x37x77cm. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là

1.558.000 đồng (Một triệu năm trăm năm mươi tám nghìn đồng). Tuy nhiên giá trị các tài sản bị **Nguyễn Hữu Á** làm hư hỏng đều dưới 2.000.000 đồng nên đều chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố Đ** đã chuyển hồ sơ cho **Công an xã H** xử lý hành chính đối với **Nguyễn Hữu Á** theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 57/QĐ-XPHC ngày 13/7/2026 của **Công an xã H** với mức phạt 2.000.000 đồng là có căn cứ.

[9] Đối với **Ngô Hồng L1** tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp **L1** chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự (15 tuổi 03 tháng 17). Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố Đ** đã chuyển hồ sơ cho **Công an phường A** xử lý hành chính đối với **Ngô Hồng L1** theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 334/QĐ-XPHC ngày 03/7/2026 của **Công an phường A** là có căn cứ.

[10] Xét đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa tại phiên toà về áp dụng điều luật, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như phần xử lý vật chứng là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[11] Án phí HSST bị cáo **Nguyễn Hữu Á** phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Hữu Á** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, Điều 12; Điều 119, Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hữu Á** 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù.

Áp dụng điều 56 Bộ luật hình sự, điều 122 Luật tư pháp người chưa thành niên tổng hợp hình phạt 06 tháng tù tại bản án số 82/2026/HSST ngày 28/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4- Đà Nẵng.

Buộc bị cáo **Nguyễn Hữu Á** phải chấp hành hình phạt chung cho 2 bản án là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 07/5/2026.

2. Án phí HSST: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí HSST: 200.000 đồng bị cáo **Nguyễn Hữu Á** phải chịu.

Báo bị cáo, người đại diện theo pháp luật, người bào chữa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 36, 72 của Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND khu vực 4 - Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Thi hành án dân sự TP Đà Nẵng;
- Công an TP Đà Nẵng;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hạnh